LỚP 1

Nhìn tranh, nói thành câu, viết điều em nghĩ





Con hãy nhìn tranh thật kĩ, nói điều mình nghĩ rồi mới viết. Con có thể nhờ bố mẹ đọc đề và giải thích từ chưa hiểu.

PHIẾU 01. TÌM TIẾNG CÙNG VẦN

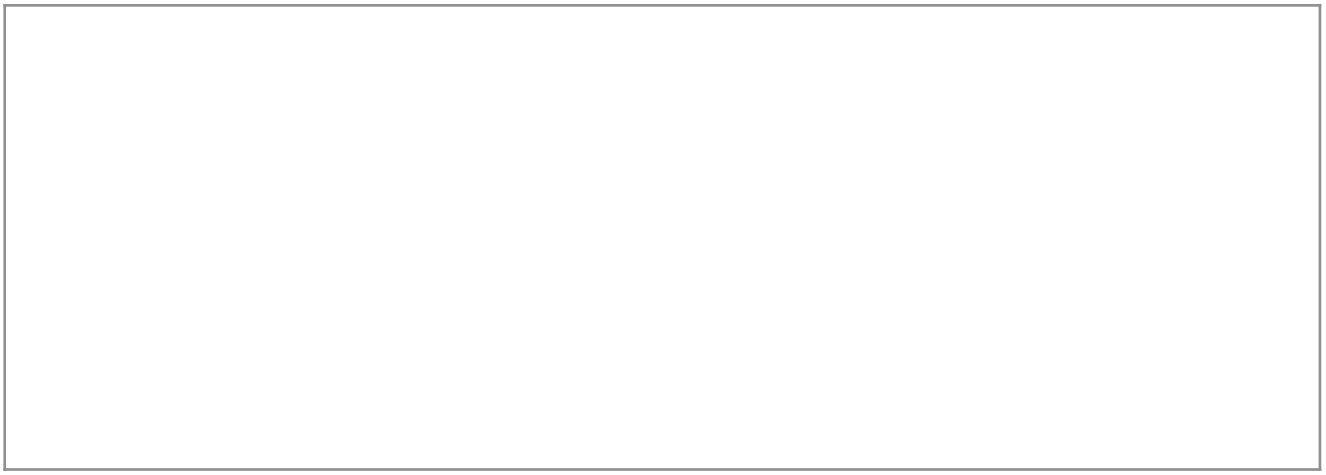
Họ và tên: ..... Lớp: .....



Cún đang tìm những tiếng có vần giống nhau.
Con khoanh một hàng có 5 tiếng cùng vần. Có thể tìm theo hàng ngang, hàng dọc hoặc đường chéo.

mèo	cá	mẹ	bút	cò
bò	heo	xe	gà	lá
bé	hoa	kéo	mũ	bà
cờ	dê	chó	leo	na
mèo	heo	kéo	leo	chèo

Đọc lại các tiếng đã khoanh. Vẽ một sự vật hoặc hoạt động có trong hàng đó.



PHIẾU 02. BẠN HÀ MÃ LƯỚT SÓNG

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Quan sát tranh. Con thử nghĩ xem chuyện gì đang xảy ra.



Nói trước khi viết

Bạn hà mã đang làm gì? Sóng biển trông thế nào?
Theo con, chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo?

Từ gợi ý: hà mã, sóng biển, lướt ván, vui vẻ.

Viết 2–3 từ hoặc 1–2 câu về điều con nghĩ.

PHIẾU 03. BỮA TRÀ TRONG VƯỜN

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Quan sát tranh rồi kể cho người lớn hoặc bạn nghe.



Nói trước khi viết

Trong tranh có những ai? Trên bàn có gì?
Con nghĩ hai nhân vật sẽ nói gì với nhau?

Từ gợi ý: bạn nhỏ, chú tí hon, uống trà, bánh.

Viết 2–3 từ hoặc 1–2 câu về bức tranh.

PHIẾU 04. CHỌN TRANH ĐỂ KỂ CHUYỆN

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Con chọn một bức tranh và đánh dấu vào ô bên dưới.



☐ Tranh 1: Bạn hà mã



☐ Tranh 2: Bữa trà

Con đặt tên cho nhân vật chính là:

Nhân vật ấy có trong tranh không? ☐ Có ☐ Không

Ý thứ nhất: Nhân vật đang làm gì?

Con thêm một chi tiết cho ý thứ nhất:

Ý thứ hai: Chuyện gì có thể xảy ra tiếp theo?

Con thêm một chi tiết cho ý thứ hai:

PHIẾU 05. CHIẾC MŨ CỦA MẸ

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Con vẽ mẹ đội một chiếc mũ quen thuộc. Ở khung bên cạnh, con vẽ mẹ đội một chiếc mũ ngộ nghĩnh do con nghĩ ra.

Chiếc mũ quen thuộc	Chiếc mũ ngộ nghĩnh

Viết tiếp các câu sau:

Trong tranh, mẹ đang

Chiếc mũ của mẹ

Mẹ đội mũ khi

PHIẾU 06. GIÚP CHÚ TÍ HON LÀM VƯỜN

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Chú Jim chuẩn bị làm vườn. Con khoanh những thứ chú có thể dùng để làm vườn.



Chọn hai thứ đã khoanh. Viết hai câu nói về cách chú Jim dùng chúng.

Con có thể bắt đầu: Chú Jim dùng… để…

PHIẾU 07. CHÚ TÍ HON VUI VẺ

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Chú tí hon có gì nổi bật? Chú đang làm gì?
Con nghĩ chú cảm thấy thế nào?

Từ gợi ý: bộ râu, màu xanh lá, bé tí, chiếc mũ, vui vẻ.

Con viết 2–3 câu về chú tí hon. Có thể chọn các từ gợi ý để viết.

Con có thể tưởng tượng màu áo hoặc màu mũ rồi tô màu.

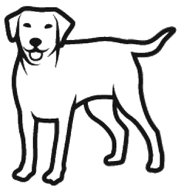
PHIẾU 08. NỐI TIẾNG VỚI TRANH

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Đọc tiếng mẫu. Gọi tên các tranh trong mỗi nhóm.
Nối tiếng mẫu với tranh có tên cùng vần.

Tiếng mẫu: mút


mười


chó


bút

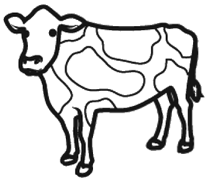

ếch


chim

Tiếng mẫu: sao


thảm


chuột

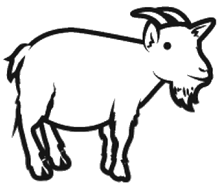

bò


cào


mũ

Tiếng mẫu: lê


tóc giả


dê


lợn


sung


quả

PHIẾU 08. NỐI TIẾNG VỚI TRANH

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Con tiếp tục nối tiếng mẫu với tranh có tên cùng vần.

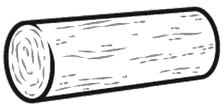
Tiếng mẫu: rổ



chim



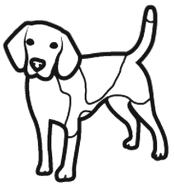
ếch



gỗ



quạt



chó

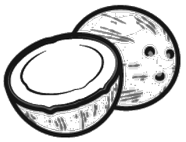
Tiếng mẫu: mưa



chó



xe đạp



dừa



chòi



ô tô



búa

Con viết lại một cặp tiếng cùng vần vừa tìm được:

Nói một câu có tiếng con vừa viết.



Con đọc lại để nghe phần vần giống nhau nhé!

PHIẾU 09. EM TỪ CHỐI LỊCH SỰ

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Trời đang mưa. Bạn hàng xóm rủ em ra ngoài chơi ở vũng nước. Em không muốn đi.
Em sẽ từ chối thế nào cho lịch sự?

Gợi ý: Cảm ơn bạn, nói rõ điều em không muốn làm. Con có thể rủ bạn chơi một trò khác.

Con viết tiếp cuộc trò chuyện:

Bạn: Ra chơi ở vũng nước với tớ nhé!

Em:

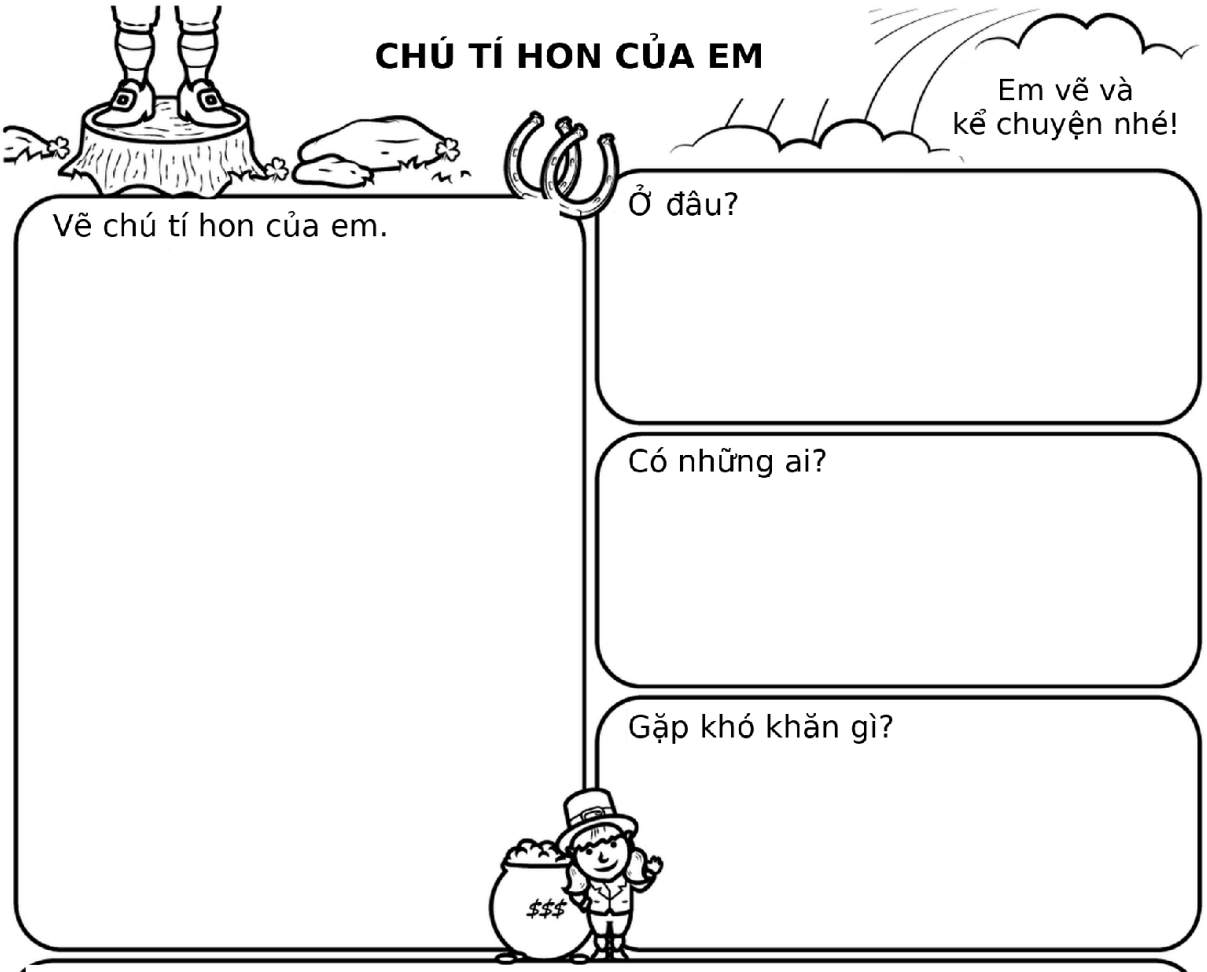
Bạn:

Em:

PHIẾU 10. TƯỞNG TƯỢNG MỘT CHÚ TÍ HON

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Vẽ nhân vật. Điền từ hoặc câu ngắn vào mỗi ô.

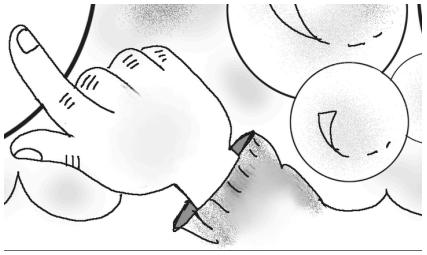


PHIẾU 11. NHỮNG Ý TƯỞNG KÌ LẠ

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Đây đều là chuyện tưởng tượng. Con đánh dấu vào ô cạnh một ý tưởng để kể chuyện.

☐ Em biến thành một đồ vật và lặng lẽ quan sát mọi người trong nhà.	☐ Một chú cá sấu biết nói sống trong chiếc ao gần nhà em.
☐ Một trận bão tuyết kéo dài suốt cả năm.	☐ Cơ thể em đổi màu theo cảm xúc.
☐ Em tàng hình trong một ngày đi học.	☐ Em cùng một cướp biển đi tìm kho báu được chôn dưới đất.
☐ Một sáng thức dậy, tay và chân em bỗng to lớn khổng lồ.	☐ Em tìm thấy tấm gương nhìn được tương lai.



Con kể và viết câu chuyện ở trang tiếp theo.

PHIẾU 11. CÂU CHUYỆN CỦA EM

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Nhớ lại ý tưởng con vừa chọn. Nói trước, rồi viết.

Câu chuyện có ai? Xảy ra ở đâu?

Chuyện kì lạ gì xảy ra?

Cuối cùng, mọi việc ra sao?

Con vẽ một cảnh trong câu chuyện:

Con viết 2–3 câu kể lại câu chuyện của mình.

PHIẾU 12. SINH NHẬT CỦA EM

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Con tưởng tượng bữa tiệc sinh nhật của mình.
Ghi tên những điều con chọn rồi viết thành câu.

1. Hai trò chơi con muốn chơi trong bữa tiệc:

Viết một câu có tên hai trò chơi ấy.

2. Ba món ăn con muốn mời mọi người:

Viết một câu có tên những món ăn ấy.

PHIẾU 12. SINH NHẬT CỦA EM (TIẾP)

Họ và tên: ..... Lớp: .....



3. Bốn món quà con mong được nhận:

Viết một câu về những món quà con mong nhận.

4. Năm người con muốn mời dự sinh nhật:

Viết một câu có tên những người con muốn mời.

PHIẾU 13. CHỌN TỪ ĐỂ HOÀN THÀNH CÂU

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Chọn các từ, cụm từ dưới đây để điền vào chỗ trống.
Mỗi từ, cụm từ dùng một lần.

Tên gọi	Hoạt động	Đặc điểm
lá cờ	bay lên	nhiều gió
cánh diều	chạy	rực rỡ
bãi cỏ	thả	có chấm tròn
cành cây	bay phấp phới	khô

1. Em thấy những ..... có màu sắc .....
đang ..... trong gió.

2. Hôm nay trời ....., rất hợp để
..... một ..... .

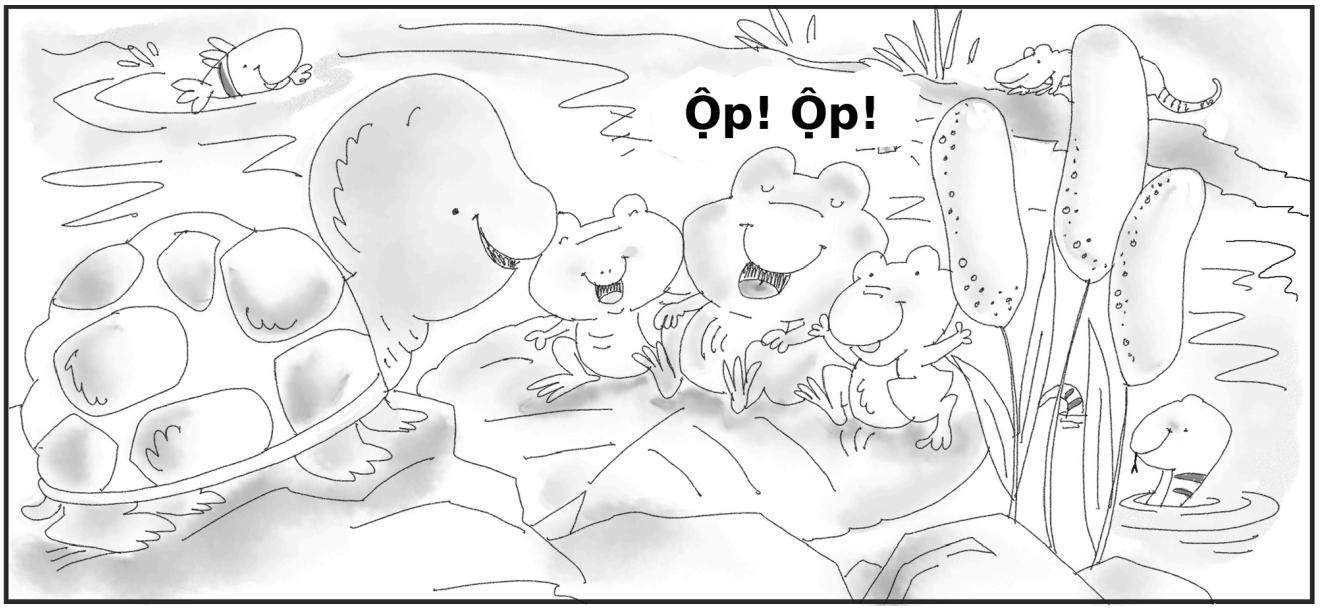
3. Em cầm chiếc diều ..... rồi
..... ra ..... .

4. Diều tránh được những ....
rồi ..... cao.



PHIẾU 14. BÊN AO NHỎ

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Con nhìn rõ những con vật nào? Chúng đang làm gì?
Con tưởng tượng mình nghe thấy âm thanh gì bên ao?

Từ gợi ý theo đề gốc: ếch, rùa, rắn, cá, lá súng.

Con viết 2–3 câu về bức tranh. Chọn những từ phù hợp với điều con nhìn thấy hoặc tưởng tượng.

PHIẾU 15. THƠ CHỮ CÁI: EM

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài thử sức. Con có thể làm cùng bố mẹ





Con viết hai dòng ngắn về mình. Dòng đầu bắt đầu bằng chữ E. Dòng sau bắt đầu bằng chữ M.

Con chưa cần viết có vần. Có thể bắt đầu bằng "Em…" và "Mỗi ngày…".

Nói để tìm ý: Con thích làm gì? Mỗi ngày con làm được việc gì tốt?

Dòng bắt đầu bằng chữ E:

Dòng bắt đầu bằng chữ M:

Con vẽ mình bên cạnh một điều con yêu thích:

PHIẾU 16. LUYỆN VIẾT TỪ

Họ và tên: ..... Lớp: .....

1. Đọc rồi chép. Mỗi ô viết một chữ cái. Dấu thanh đặt cùng chữ cái mang dấu.

đọc | | | |

lớn | | | |

mặc | | | |

thả | | | |

2. Ghép hai tiếng rồi viết lại thành từ.

cảm + ơn →

tìm + kiếm →

màu + sắc →

3. Viết tên hai màu con thích:

PHIẾU 17. TÌM TIẾNG, GHÉP TỪ

Họ và tên: ..... Lớp: .....

1. Tìm và khoanh các tiếng: đất, thả, phố, bay.

mèođấtcáthảbéphốcờbay

2. Ghép các tiếng rồi viết lại.

thành + phố →

học + sinh →

bóng + đá →

3. Chọn tiếng thích hợp để điền vào mỗi câu.

đọc | học | lớn

Em ..... sách.

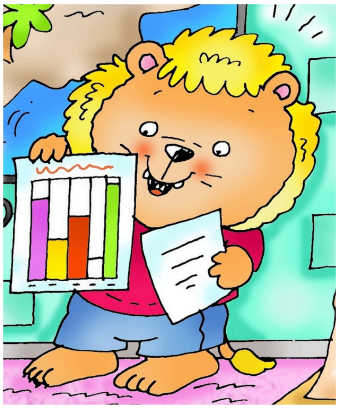
Em đi ..... .

Cây trong vườn đã ..... .

4. Viết lại một câu con thích ở trên:

PHIẾU 18. THỬ SỨC CÙNG CÁC CON SỐ

Họ và tên: ..... Lớp: .....



1. Khoanh số "tám mươi bốn".

84 85 89

2. Điền dấu >, < hoặc =.

5 1

3. Tính:

5 + 4 + 7 = ...

Con có thể tính lần lượt từng bước:

---

4. Đọc rồi khoanh "Đúng" hoặc "Sai".

Số 14 gồm 1 chục và 4 đơn vị.

Đúng Sai

5. Hôm nay nhà Hà có khách. Chú Tư và dì Hà đến chơi. Mẹ nấu cơm. Bố dọn nhà. Còn Hà thì giúp mẹ sắp xếp bàn ăn.

Hỏi: Hôm nay nhà Hà có ít nhất mấy người?

Nếu có thêm 3 người khách nữa, Hà cần lấy bao nhiêu cái bát, bao nhiêu đôi đũa để đủ cho từng người.

GỢI Ý KIỂM TRA CÁC BÀI CÓ ĐÁP ÁN

Phiếu 01

Có hai hàng gồm các tiếng cùng vần eo: hàng ngang cuối cùng và đường chéo từ góc trên bên trái xuống góc dưới bên phải. Cả hai đều là: mèo, heo, kéo, leo, chèo.

Phiếu 06

Những lựa chọn trực tiếp phù hợp là xẻng lớn, xẻng nhỏ, cào và gói hạt giống. Nếu trẻ chọn thêm dụng cụ khác, hỏi trẻ định dùng để làm gì và xem lời giải thích có hợp lí không.

Phiếu 08

mút – bút; sao – cào; lê – dê; rổ – gỗ; mưa – dừa.

Phiếu 13

1. Em thấy những lá cờ có màu sắc rực rỡ đang bay phấp phới trong gió.
2. Hôm nay trời nhiều gió, rất hợp để thả một cánh diều.
3. Em cầm chiếc diều có chấm tròn rồi chạy ra bãi cỏ.
4. Diều tránh được những cành cây khô rồi bay lên cao.

Phiếu 16

Chép đúng: đọc, lớn, mặc, thả. Các từ ghép: cảm ơn, tìm kiếm, màu sắc. Tên màu do trẻ tự chọn.

Phiếu 17

Tiếng cần khoanh: đất, thả, phố, bay. Từ ghép: thành phố, học sinh, bóng đá. Điền câu lần lượt: đọc; học; lớn.

Phiếu 18

1. 84. 2. 5 > 1. 3. 5 + 4 + 7 = 16. 4. Đúng.

Với các bài mở

Chấp nhận nhiều cách quan sát và tưởng tượng. Phân biệt điều trẻ nhìn thấy trong tranh với điều trẻ nghĩ thêm. Trẻ có thể nói trước, viết một câu rõ nghĩa rồi tăng dần số câu khi đã sẵn sàng.